

Số: /TB-CNTY

Nghệ An, ngày tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO
Kết quả kiểm nghiệm mẫu thuốc thú y

Kính gửi: Cửa hàng thuốc thú y Minh Quân.

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015; Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Thông tư của Bộ Nông nghiệp và PTNT: Số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 quy định về quản lý thuốc thú y; Số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý thuốc thú y;

Căn cứ Thông tư của Bộ Khoa học và Công nghệ: Số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường; Số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

Căn cứ Biên bản kiểm tra, xác minh việc chấp hành các quy định của pháp luật trong kinh doanh thuốc thú y số 42/BB-ĐTTr ngày 30/3/2023 và Biên bản lấy mẫu để xác định chất lượng thuốc thú y số 04/2023/BBLM-ĐTTr ngày 30/3/2023 của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 124/QĐ-CNTY ngày 28/02/2023 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Nghệ An tại cửa hàng thuốc thú y Minh Quân;

Căn cứ các phiếu kết quả kiểm nghiệm: số 23-DP-00749 và số 23-DP-00750 ngày 28/4/2023 của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y TWI.

Chi cục Chăn nuôi và Thú y Nghệ An thông báo cho cửa hàng thuốc thú y Minh Quân, địa chỉ: Khối 10, phường Mai Hùng, Thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An về kết quả kiểm nghiệm chất lượng mẫu thuốc thú y (thuốc dược phẩm) được lấy tại cửa hàng như sau:

1. Sản phẩm thuốc thứ nhất

- Thông tin sản phẩm: ESB3-Chlotetra, số lô 01, NSX: 04/3/2023, HSD: 04/3/2026; Quy cách đóng gói: 10g/gói; Cơ sở phân phối: Công ty cổ phần BMG.

- Kết quả kiểm nghiệm sản phẩm ESB3-Chlotetra, gồm 2 chỉ tiêu xét nghiệm: Chlortetracycline hydrochloride và Sulfamethoxypyridazine như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu kỹ thuật của QCVN 01-187:2018 BNNPTNT	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử	Kết luận
1	Chlortetracycline hydrochloride	Dương tính		Đúng	DP-AA-028	Đạt
		5000 (90-110%)	mg/100g	4768.05 (95.36%)		
2	Sulfadimethoxine	Dương tính		Đúng	DP-AA-213	Đạt
		4600 (90-110%)	mg/100g	4404.59 (95.75%)		

2. Sản phẩm thuốc thứ hai

- Thông tin sản phẩm: Ampicolis 20s, số lô 2212042, NSX: 22/12/2022, HSD: 22/12/2024; Quy cách đóng gói: 100g/gói; Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần sản xuất và thương mại VMC Việt Nam.

- Kết quả kiểm nghiệm sản phẩm Ampicolis 20s, gồm 2 chỉ tiêu xét nghiệm: Ampicillin trihydrate và Colistinsulfate như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu kỹ thuật của QCVN 01-187:2018 BNNPTNT	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử	Kết luận
1	Ampicillin trihydrate	Dương tính		Đúng	DP-AA-005	Đạt
		200(90-110%)	g/1kg	189.11 (94.56%)		
2	Colistinsulfate	Dương tính		Đúng	DP-AA-020	Đạt
		600000000 (90-110%)	IU/1kg	542237000 (90.37%)		

Chi cục Chăn nuôi và Thú y Nghệ An thông báo để cửa hàng thuốc thú y Minh Quân được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên (t/h);
- Phòng Kinh tế Tx Hoàng Mai (đ/b);
- Lưu VT, TTr,PC.

CHI CỤC TRƯỞNG

Đặng Văn Minh